

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THÁI HOÀ
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 52/2018/HS-ST
Ngày 25 tháng 10 năm 2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Đức.
2. Ông Nguyễn Văn Quế.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị An - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HS ngày 12/10/2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thanh H - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 11 năm 1994, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang T - Sinh năm 1955 và bà Đặng Thị L - sinh năm 1959; vợ: Nguyễn Thị H - Sinh năm 1993 và có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 27/6/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 21/2017/HSST, chấp hành xong bản án ngày 12/02/2018; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2018 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Lê Sỹ B - Tên gọi khác: Không; sinh ngày 26 tháng 4 năm 1989, tại thị xã T, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Sỹ M - sinh năm 1965 và bà Hồ Thị V (chết); vợ: Nguyễn Thị H - Sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2018 đến nay (có mặt).

Người bị hại:

- Chị Võ Thị L - Sinh năm 1982.

Trú tại: Khố N, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị T - Sinh năm 1968.

Trú tại: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Hồng T - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Xóm H, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An (có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Lê C - Sinh năm 1978.

Trú tại: Khối N, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

- Ông Phạm Ngọc H - Sinh năm 1966.

Trú tại: Khối N, phường Q, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 17 giờ ngày 24/6/2018 Nguyễn Thanh H rủ Lê Sỹ B đi cướp giật tài sản của người khác để kiếm tiền tiêu xài, B đồng ý. Nguyễn Thanh H điều khiển chiếc xe máy Sirius màu trắng xanh, BKS 37H1 – 58xxx chở Lê Sỹ B đi dọc theo tuyến đường A hướng từ xã N, huyện N ra trung tâm thị xã T, khi đến đoạn đường thuộc khối N, phường Q, thị xã T thì Nguyễn Thanh H và Lê Sỹ B phát hiện thấy chị Võ Thị L điều khiển xe máy đi cùng chiều, bên trái tay lái xe máy có treo một chiếc túi ni lông bên trong có ví tiền và điện thoại di động. H điều khiển xe máy vượt lên áp sát bên trái xe của chị L thì B ngồi sau dùng tay phải giật mạnh chiếc túi ni lông rồi tẩu thoát. Khi cướp giật thì chiếc túi ni lông bị rách nên 01 chiếc ví, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus và số tiền 2.400.000đ rơi xuống đường. Số tài sản này được anh Nguyễn Lê C, anh Phạm Ngọc H và một số người dân nhặt lại và đưa cho chị L. Nguyễn Thanh H, Lê Sỹ B sau khi bỏ chạy đến khu vực chợ H thuộc phường H, thị xã T thì dừng lại kiểm tra chiếc túi ni lông vừa cướp giật được, trong chiếc túi ni lông bị rách còn lại 79.000đ (bảy mươi chín nghìn đồng) đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105. Nguyễn Thanh H đưa chiếc điện thoại và số tiền 79.000đ cho Lê Sỹ B sử dụng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 06 giờ ngày 12/7/2018 Nguyễn Thanh H điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius màu trắng xanh BKS 37H1 – 58xxx dừng chờ đèn đỏ tại ngã tư xóm Đ, xã Đ, thị xã T thì phát hiện chị Nguyễn Thị T một mình điều khiển xe máy, bên vai trái đeo một chiếc túi xách màu đen thì nảy sinh ý định cướp giật tài sản. Sau đó H điều khiển xe máy đi theo phía sau chị T, khi đi trên đường H hướng thị xã T đi N đến đoạn lên dốc thuộc xóm Đ, xã Đ, thị xã T, Nguyễn Thanh H quan sát thấy đường vắng, không có ai qua lại nên H đã điều khiển xe vượt lên, áp sát bên trái xe của chị T dùng tay phải giật mạnh chiếc túi xách rồi tăng ga bỏ chạy về hướng xã N, huyện N. Nguyễn Thanh H dừng xe tại lô cao su để kiểm tra chiếc túi xách vừa cướp giật được, trong túi có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng bạc, 170.000đ (một trăm bảy mươi nghìn đồng) và 02 cuốn sổ viết tay; Nguyễn Thanh H

lấy tiền và điện thoại, còn chiếc túi xách, hai cuốn sổ viết tay H vớt lại bên đường. Chiếc điện thoại Iphone 5 Nguyễn Thanh H mang đến cửa hàng sửa chữa điện thoại của anh Phạm Hồng T tại xóm H, xã T, thị xã T bán được 500.000đ và 01 chiếc thẻ điện thoại trị giá 50.000đ. Số tiền có được từ việc cướp giật tài sản và bán chiếc điện thoại Nguyễn Thanh H tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng hình sự số 05/KLĐG ngày 23 tháng 7 năm 2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã T kết luận:

Những tài sản trong vụ thứ nhất tại thời điểm xảy ra vụ án ngày 24/6/2018 có giá trị là:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei 355803094095583, đã qua sử dụng có giá trị là 250.000đ;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, số Imei 352045079931597, đã qua sử dụng, có giá trị 5.000.000đ;

- 01 (một) chiếc ví dài cầm tay có kích thước (09 x 18)cm, được làm bằng vải dù, đã sờn, khóa của ví đã bị hỏng hoàn toàn có giá trị là 20.000đ;

- 01 (một) chiếc túi ni lông màu trắng, bị rách có giá trị 0đ.

Tổng giá trị tài sản là 5.270.000đ.

Tổng giá trị tài sản và tiền mặt Nguyễn Thanh H, Lê Sỹ B cướp giật của chị Võ Thị L ngày 24/6/2018 là 7.749.000đ (bảy triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Những tài sản trong vụ thứ hai tại thời điểm xảy ra vụ án ngày 12/7/2018 có giá trị là:

- 01 (một) chiếc túi xách có kích thước (30 x 40)cm, màu đen được làm bằng vải dù, đã qua sử dụng có giá trị là 50.000đ;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng bạc, số Imei 013433000230605, đã qua sử dụng, có giá trị là 850.000đ;

- 02 (hai) cuốn sổ viết tay, kích thước (20x25)cm, đã qua sử dụng có giá trị là 0đ;

Tổng giá trị tài sản là 900.000đ (chín trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản và tiền Nguyễn Thanh H cướp giật của chị Nguyễn Thị T ngày 12/7/2018 là 1.070.000đ (một triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng).

Như vậy tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Thanh H thực hiện hành vi cướp giật tài sản ngày 24/6/2018 và ngày 12/7/2018 là 8.819.000đ (tám triệu, tám trăm mười chín nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 55/CT-VKS ngày 08 tháng 10 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Nguyễn Thanh H, Lê Sỹ B về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 171 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 04 (bốn) đến 05 (năm) năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Lê Sỹ B từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 - BLTTHS: Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu trắng xanh BKS 37H1 - 58xxx số khung 1720FYxxx, số máy E3T6Exxx, đăng ký mang tên Nguyễn Thanh H. Tịch thu, tiêu hủy một chiếc áo sơ mi dài tay, màu xanh lá cây thu giữ của Nguyễn Thanh H không còn giá trị sử dụng.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 - BLHS, truy thu từ bị cáo H số tiền 720.000đ, bị cáo B số tiền 79.000đ để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Các bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người bị hại và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 24/6/2018, tại đường A thuộc khối N, phường Q, thị xã T, Nguyễn Thanh H điều khiển xe máy Sirius màu trắng xanh, BKS 37H1 – 58xxx chở Lê Sỹ B ngồi sau cướp giật của chị Võ Thị L một chiếc túi ni lông bên trong có 01 chiếc ví, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 và số tiền 2.479.000đ. Tổng trị giá tài sản mà H và B cướp giật của chị L là 7.749.000đ (bảy triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn đồng). Đến khoảng 06 giờ ngày 12/7/2018 tại đường H thuộc xóm Đ, xã Đ, thị xã T, Nguyễn Thanh H tiếp tục điều khiển xe máy Sirius màu trắng xanh, BKS 37H1 - 58xxx thực hiện hành vi cướp giật chiếc túi xách màu đen của chị Nguyễn Thị T, bên trong túi xách có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng bạc, 170.000 đồng và 02 cuốn sổ viết tay, tổng trị giá là 1.070.000đ (một triệu, không trăm bảy mươi nghìn đồng). Các bị cáo sử dụng xe máy để thực hiện hành vi cướp giật tài sản thuộc trường hợp dùng thủ đoạn có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và người tham gia giao thông khác. Do đó hành vi của các bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật

tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản, gây bất bình trong xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng với bản chất lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó chứng tỏ các bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật nên cần xét xử nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét vị trí, vai trò, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn, nhưng bị cáo H là người trực tiếp rủ rê bị cáo B và trực tiếp sử dụng xe máy của gia đình chở bị cáo B thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Do đó bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự ở vai trò đầu trong vụ án.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Lê Sỹ B không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Nguyễn Thanh H đang có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học tự răn đe, giáo dục, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo là đối tượng xem thường pháp luật. Mặt khác trong khoảng thời gian ngắn bị cáo thực hiện liên tiếp hai lần “Cướp giật tài sản” nên cần áp dụng các điểm g, h khoản 1 Điều 52 - BLHS, để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H.

Tuy nhiên cũng cần xem xét cho các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Qua đơn xin xét xử vắng mặt người bị hại chị Võ Thị L trình bày đã nhận lại tài sản mà các bị cáo cướp giật được Cơ quan CSĐT Công an thị xã T trả lại, còn lại số tiền 79.000đ chị không yêu cầu các bị cáo bồi thường; chị Nguyễn Thị T trình bày đã nhận lại tài sản mà bị cáo H cướp giật được Cơ quan CSĐT Công an thị xã T trả lại, còn lại số tiền 170.000đ chị không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Hồng T trình bày không yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền 550.000đ mà anh mua điện thoại từ bị cáo H. Xét những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền trên nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Vật chứng vụ án: Cẩn tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi dài tay, màu xanh lá cây thu giữ của Nguyễn Thanh H. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H (vợ bị cáo H) 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu trắng xanh BKS 37H1 – 58xxx số khung 1720FYxxx, số máy E3T6Exxx, đăng ký mang tên Nguyễn Thanh H theo Điều 47 - BLHS và Điều 106 - BLTTHS:

Các vật chứng khác, Cơ quan CSĐT Công an thị xã T đã trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Biện pháp tư pháp: Tổng số tiền 799.000đ mà những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Xét đây là số tiền do các bị cáo thu lợi bất chính và do phạm tội mà có nên đó cần truy thu số tiền trên để sung vào ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 - BLHS, cụ thể truy thu từ bị cáo H số tiền 720.000đ, truy thu từ bị cáo B số tiền 79.000đ.

[9] Đối với chị Nguyễn Thị H là vợ bị cáo H, khi bị cáo sử dụng xe của gia đình đi cướp giật tài sản, chị H không biết, do đó chị H không phạm tội.

Đối với anh Phạm Hồng T là người đã mua chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng bạc của bị cáo H nhưng anh T không biết chiếc điện thoại trên do bị cáo H cướp giật mà có nên anh T không phạm tội.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 - BLHS:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/7/2018.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 - BLHS:

Tuyên bố bị cáo Lê Sỹ B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Sỹ B 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 14/7/2018.

Về vật chứng: Căn cứ điểm Điều 47 - BLHS và Điều 106 - BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc áo sơ mi dài tay, màu xanh lá cây thu giữ của Nguyễn Thanh H. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H (vợ bị cáo H) 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu trắng xanh BKS 37H1 – 58xxx số khung 1720FYxxx, số máy E3T6Exxx, đăng ký mang tên Nguyễn Thanh H.

Toàn bộ số tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2018 giữa Công an thị xã T và Chi cục thi hành án dân sự thị xã T.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 - BLHS, truy thu nơi bị cáo Nguyễn Thanh H số tiền 720.000đ (bảy trăm hai mươi nghìn đồng), truy thu nơi bị cáo Lê Sỹ B số tiền 79.000đ (bảy mươi chín nghìn đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án): Buộc các bị cáo Nguyễn Thanh H, Lê Sỹ B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Những người bị hại chị Võ Thị L, chị Nguyễn Thị T người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phạm Hồng T vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có QL & NV liên quan;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Văn Diên